



CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v: Định chính nội dung trong BCTC riêng cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2026

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư BIG

- Mã chứng khoán: BIG

- Trụ sở chính: 62/6 Khúc Thừa Dụ, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Điện thoại: 0357 583 468 Fax: 0911 888 842

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư BIG định chính nội dung trên Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2026 với nội dung đính chính như sau:

- Lý do: Phân loại lại dữ liệu về mặt kế toán.

- Nội dung đính chính cụ thể:

Chỉ tiêu	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh
Báo cáo tình hình tài chính riêng		
A. Tài sản ngắn hạn	313.143.756.768	281.143.756.768
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	152.614.016.013	120.614.016.013
1. Tiền	32.614.016.013	614.016.013
B. Tài sản dài hạn	256.492.859.819	288.492.859.819
I. Các khoản phải thu dài hạn	2.186.636.000	34.186.636.000
1. Phải thu dài hạn khác	2.186.636.000	34.186.636.000
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ		
Tăng giảm các	(34.709.532.270)	(66.709.532.270)

Chỉ tiêu	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh
khoản phải thu		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.590.697.282)	(41.590.697.282)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	120.736.062.886	88.736.062.886
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	152.614.016.013	120.614.016.013
Thuyết minh 5.1 – Tiền và các khoản tương đương tiền	<i>Tiền mặt tại quỹ: 32.110.867.860 đồng</i> <i>Tổng tiền và các khoản tương đương tiền: 152.614.016.013 đồng</i>	<i>Tiền mặt tại quỹ: 110.867.860 đồng</i> <i>Tổng tiền và các khoản tương đương tiền: 120.614.016.013 đồng</i>
Thuyết minh 5.4 – Các khoản phải thu khác	<i>Khoản phải thu khác dài hạn: 2.186.636.000 đồng</i> <i>Ký quỹ, ký cược dài hạn: 2.186.636.000 đồng</i> <i>Tổng các khoản phải thu khác: 2.195.971.491 đồng</i> <i>Phải thu khác là các bên có liên quan: 1.243.628 đồng</i>	<i>Khoản phải thu khác dài hạn: 34.186.636.000 đồng</i> <i>Ký quỹ, ký cược dài hạn: 34.186.636.000 đồng</i> <i>Chi tiết gồm:</i> <i>- Các đối tượng khác: 2.816.636.000 đồng</i> <i>- Ông Võ Phi Nhật Huy: 32.000.000.000 đồng</i> <i>Đây là khoản đặt cọc mua quyền sử dụng đất và xây dựng khách sạn, căn hộ dịch vụ, shophouse tại địa chỉ: Thửa đất số 37, Tờ bản đồ số 11, Đường Huỳnh và tại địa chỉ: Thửa số 732, 733, 734, 735, 736 thuộc Tờ bản đồ số 7, địa chỉ Khu vực 2, Phường Sóc Trăng, TP. Cần Thơ Phan Hộ, Khu vực 5, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ</i> <i>Tổng các khoản phải thu khác: 34.195.971.491 đồng</i> <i>Phải thu khác là các bên có liên quan: 32.001.243.628 đồng</i>
Thuyết minh 7.1c – Giao dịch với các bên liên quan	<i>Đặt cọc, ký quỹ: 0 đồng</i>	<i>Đặt cọc, ký quỹ, ký cược: Ông Võ Phi Nhật Huy - đặt cọc chuyển quyền sử dụng đất và đầu tư xây</i>



Chỉ tiêu	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh
		dựng: 32.000.000.000 đồng
Thuyết minh 7.1d – Số dư với các bên liên quan	<i>Phải thu khác: 9.902.775 đồng + Ông Võ Phi Nhật Huy tạm ứng: 1.243.008 đồng + Ông Võ Tuấn Hải tạm ứng: 620 đồng</i>	<i>Phải thu khác: 32.001.243.008 đồng + Ông Võ Phi Nhật Huy tạm ứng: 1.243.008 đồng + Ông Võ Phi Nhật Huy đặt cọc, ký quỹ: 32.000.000.000 đồng + Ông Võ Tuấn Hải tạm ứng: 620 đồng</i>

- Ngoài chỉ tiêu đính chính được đề cập tại văn bản này, tất cả các nội dung còn lại tại BCTC riêng cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2026 vẫn được giữ nguyên, không bị sửa đổi. Việc điều chỉnh thông tin thuyết minh tại chỉ tiêu trên không làm ảnh hưởng, thay đổi đến các chỉ tiêu/nội dung khác đã được thể hiện tại BCTC riêng cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2026 đã công bố.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/08/2026 tại đường dẫn: <https://biggroup.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Công văn đính chính Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2026 (nội dung tiếng Anh và tiếng Việt).

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/ NGƯỜI ĐẠI DIỆN
PHÁP LUẬT/ NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT**



VÕ PHI NHẬT HUY





Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2026

Số: 12/2026/CV-BIG

V/v *đính chính nội dung trong BCTC
riêng cho kỳ kế toán kết thúc ngày
30/06/2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v: *Đính chính nội dung trong BCTC riêng cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2026*

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
- QUÝ CỔ ĐÔNG**

Công ty đã lập Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2026, báo cáo này đã gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình rà soát, đối chiếu và hoàn thiện hồ sơ, chứng từ liên quan, Công ty xác định có khoản tiền đặt cọc đã được chuyển cho đối tác theo các hợp đồng cần được phân loại lại về mặt kế toán nhằm phản ánh phù hợp hơn bản chất kinh tế và thời hạn của giao dịch. Theo đó, Công ty thực hiện phân loại lại khoản mục nêu trên từ “Tiền và các khoản tương đương tiền” sang “Các khoản phải thu dài hạn” tương ứng với thời hạn của từng khoản đặt cọc. Việc điều chỉnh này chỉ làm thay đổi cơ cấu trình bày các khoản mục tài sản trên Báo cáo tài chính, không làm thay đổi tổng tài sản, vốn chủ sở hữu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chủ động thực hiện việc đính chính nhằm đảm bảo Báo cáo tài chính được trình bày đầy đủ, chính xác, minh bạch và phù hợp với bản chất giao dịch, qua đó cung cấp thông tin rõ ràng và hữu ích hơn cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. Bằng văn bản này chúng tôi xin đính chính lại thông tin cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh
Báo cáo tình hình tài chính riêng		
A. Tài sản ngắn hạn	313.143.756.768	281.143.756.768
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	152.614.016.013	120.614.016.013
1. Tiền	32.614.016.013	614.016.013

Chỉ tiêu	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh
B. Tài sản dài hạn	256.492.859.819	288.492.859.819
I.Các khoản phải thu dài hạn	2.186.636.000	34.186.636.000
1.Phải thu dài hạn khác	2.186.636.000	34.186.636.000
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ		
Tăng giảm các khoản phải thu	(34.709.532.270)	(66.709.532.270)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.590.697.282)	(41.590.697.282)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	120.736.062.886	88.736.062.886
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	152.614.016.013	120.614.016.013
Thuyết minh 5.1 – Tiền và các khoản tương đương tiền	Tiền mặt tại quỹ: 32.110.867.860 đồng Tổng tiền và các khoản tương đương tiền: 152.614.016.013 đồng	Tiền mặt tại quỹ: 110.867.860 đồng Tổng tiền và các khoản tương đương tiền: 120.614.016.013 đồng
Thuyết minh 5.4 – Các khoản phải thu khác	Khoản phải thu khác dài hạn: 2.186.636.000 đồng Ký quỹ, ký cược dài hạn: 2.186.636.000 đồng Tổng các khoản phải thu khác: 2.195.971.491 đồng Phải thu khác là các bên có liên quan: 1.243.628 đồng	Khoản phải thu khác dài hạn: 34.186.636.000 đồng Ký quỹ, ký cược dài hạn: 34.186.636.000 đồng Chi tiết gồm: - Các đối tượng khác: 2.186.636.000 đồng - Ông Võ Phi Nhật Huy: 32.000.000.000 đồng Đây là khoản đặt cọc mua quyền sử dụng đất và xây dựng khách sạn, căn hộ dịch vụ, shophouse tại địa chỉ: Thửa đất số 37, Tờ bản đồ số 11, Đường Huỳnh và tại địa chỉ: Thửa số 732, 733, 734, 735, 736 thuộc

Chỉ tiêu	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh
		Tờ bản đồ số 7, địa chỉ Khu vực 2, Phường Sóc Trăng, TP. Cần Thơ Phan Hộ, Khu vực 5, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ Tổng các khoản phải thu khác: 34.195.971.491 đồng Phải thu khác là các bên có liên quan: 32.001.243.628 đồng
Thuyết minh 7.1c – Giao dịch với các bên liên quan	Đặt cọc, ký quỹ: 0 đồng	Đặt cọc, ký quỹ, ký cược: Ông Võ Phi Nhật Huy - đặt cọc chuyển quyền sử dụng đất và đầu tư xây dựng: 32.000.000.000 đồng
Thuyết minh 7.1d – Số dư với các bên liên quan	Phải thu khác: 9.902.775 đồng + Ông Võ Phi Nhật Huy tạm ứng: 1.243.008 đồng + Ông Võ Tuấn Hải tạm ứng: 620 đồng	Phải thu khác: 32.001.243.008 đồng + Ông Võ Phi Nhật Huy tạm ứng: 1.243.008 đồng + Ông Võ Phi Nhật Huy đặt cọc, ký quỹ: 32.000.000.000 đồng + Ông Võ Tuấn Hải tạm ứng: 620 đồng

Ngoài chỉ tiêu đính chính được đề cập tại văn bản này, tất cả các nội dung còn lại tại BCTC riêng cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2026 vẫn được giữ nguyên, không bị sửa đổi. Việc điều chỉnh thông tin thuyết minh tại chỉ tiêu trên không làm ảnh hưởng, thay đổi đến các chỉ tiêu/nội dung khác đã được thể hiện tại BCTC riêng cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2026 đã công bố.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Big đính chính để Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu CT.

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ BIG



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Kiên Văn Khoa

**BIG INVESTMENT GROUP
JOINT STOCK COMPANY**



No: 30/2026/BIG-CBTT

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

-----o0o-----

Hanoi, Day 24 Month 08 Year 2026

INFORMATION DISCLOSURE

Re: Rectification of Information in the Separate Financial Statements for the Period Ended June 30, 2026

**To: State Securities Commission
Hanoi Stock Exchange**

1. Name of the organization: Big Investment Group Joint Stock Company.

- Stock code: BIG

- Head office: 62/6 Khuc Thua Du Street, Cau Giay Ward, Hanoi City, Vietnam

- Telephone: 0357 583 468

Fax: 0911 888 842

2. Disclosure contents:

BIG Investment Group Joint Stock Company hereby corrects the information in the Separate Financial Statements for the period ended June 30, 2026, with the specific details as follows:

- Reason: Accounting reclassification of data.

- Specific corrections:

Items	Current Information	Revised Information
Separate Statement of financial position		
A. Current Assets	313,143,756,768	281,143,756,768
I. Cash and cash equivalent	152,614,016,013	120,614,016,013
1. Cash	32,614,016,013	614,016,013
B. Non-current Assets	256,492,859,819	288,492,859,819
I. Non-current Receivables	2,186,636,000	34,186,636,000
1. Other non-current Receivables	2,186,636,000	34,186,636,000
Separate Cash flow statements		



Items	Current Information	Revised Information
Increase/(decrease) in receivables	(34,709,532,270)	(66,709,532,270)
Net cash inflows (outflows) from operating activities	(9,590,697,282)	(41,590,697,282)
NET CASH INFLOWS (OUTFLOWS)	120,736,062,886	88,736,062,886
Cash and cash equivalents at the end of the year	152,614,016,013	120,614,016,013
Note 5.1 – Cash and cash equivalents	Cash on hand: 32,110,867,860 VND Total cash and cash equivalents: 152,614,016,013 VND	Cash on hand: 110,867,860 VND Total cash and cash equivalents: 120,614,016,013 VND
Note 5.4 – Other receivables	<i>Non-current other receivables: 2,186,636,000 VND</i> <i>Non-current deposit: 2,186,636,000 VND</i> <i>Total Other receivables: 2,195,971,491 VND</i> <i>Other receivables from related parties: 1,243,628 VND</i>	<i>Non-current other receivables: 34,186,636,000 VND</i> <i>Non-current deposit: 34,186,636,000 VND</i> <i>+ Mr Vo Phi Nhat Huy: 32,000,000,000 VND</i> <i>+ Others: 2,186,636,000 VND</i> <i>Deposit for the purchase of land use rights and the construction of a hotel, serviced apartments, and shophouses at the following locations: Land Plot No. 37, Map Sheet No.11, Huynh Street; and Land Plots No. 732, 733, 734, 735, and 73, Map Sheet No. 7, located in</i>



Items	Current Information	Revised Information
		Area 2, Soc Trang Ward, Can Tho City, and Area 5, Binh Thuy Ward, Can Tho City. Total Other receivables: 34,195,971,491 VND Other receivables from related parties: 32,001,243,628 VND
Note 7.1c – Transactions with related parties	Deposit: 0 VND	Deposit: Mr Vo Phi Nhat Huy deposit for the transfer of land use rights and construction investment: 32,000,000,000 VND
Note 7.1d – Balances with related parties	Other receivables: 9,902,775 VND + Mr Vo Phi Nhat Huy advance: 1,243,008 VND + Mr Vo Tuan Hai advance: 620 VND	Other receivables: 32,001,243,628 VND + Mr Vo Phi Nhat Huy advance: 1,243,008 VND + Mr Vo Phi Nhat Huy deposit: 32,000,000,000 VND + Mr Vo Tuan Hai advance: 620 VND

- Apart from the item corrected in this document, all other contents of the Separate Financial Statements for the period ended June 30, 2026, remain unchanged and unmodified. The adjustment to the notes for the aforementioned item does not affect or alter any other items/contents presented in the previously published Separate Financial Statements for the period ended June 30, 2026.

3. This information was disclosed on the Company's website on August 24, 2026, at the following link: <https://biggroup.vn/>

We hereby commit that the disclosed information is true and accurate, and we take full legal responsibility for the content of the disclosed information.

Attached documents:

– Official Letter on the Correction of Information in the Separate Financial Statements for the period ended June 30, 2026 (in Vietnamese and English).

**ORGANIZATION REPRESENTATIVE /
LEGAL REPRESENTATIVE /
AUTHORIZED PERSON FOR
INFORMATION DISCLOSURE**



VO PHI NHAT HUY



**BIG INVESTMENT GROUP
JOINT STOCK COMPANY**



No.: 12/2026/CV-BIG

*Re: Correction of content in the Seperate
Financial statement for the financial
period ended 30 June 2026*

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Liberty – Happiness

Hanoi, 24th August 2026

INFORMATION DISCLOSURE

*Re: Correction of content in the Seperate Financial statement for the financial period ended
30 June 2026*

To:

- STATE SECURITIES COMMISSION OF VIETNAM**
- HANOI STOCK EXCHANGE**
- SHAREHOLDERS**

The Company has prepared the separate financial statements for the financial period ended 30 June 2026, which has been sent to the State Securities Commission of Vietnam, Hanoi Stock Exchange and disclosed information in accordance with the provisions of law.

However, during the process of reviewing, reconciling, and finalizing relevant records and documentation, the Company identified certain deposits previously transferred to partners that required accounting reclassification to better reflect the economic substance and duration of the transactions. Consequently, the Company reclassified the aforementioned items from "Cash and cash equivalents" to "Long-term receivables," aligning with the specific term of each deposit. This adjustment alters only the presentation structure of asset items within the Financial Statements; it does not change the Company's total assets, equity, or operating results. The Company proactively undertook this correction to ensure the Financial Statements are presented fully, accurately, and transparently in accordance with the nature of the transactions, thereby providing clearer and more useful information to shareholders, investors, and other stakeholders. Through this document, we would like to correct the specific information as follows:

Items	Current Information	Revised Information
Separate Statement of financial position		
A. Current Assets	313,143,756,768	281,143,756,768

Items	Current Information	Revised Information
I. Cash and cash equivalent	152,614,016,013	120,614,016,013
1. Cash	32,614,016,013	614,016,013
B. Non-current Assets	256,492,859,819	288,492,859,819
I. Non-current Receivables	2,186,636,000	34,186,636,000
1. Other non-current Receivables	2,186,636,000	34,186,636,000
Separate Cash flow statements		
Increase/(decrease) in receivables	(34,709,532,270)	(66,709,532,270)
Net cash inflows (outflows) from operating activities	(9,590,697,282)	(41,590,697,282)
NET CASH INFLOWS (OUTFLOWS)	120,736,062,886	88,736,062,886
Cash and cash equivalents at the end of the year	152,614,016,013	120,614,016,013
Note 5.1 – Cash and cash equivalents	Cash on hand: 32,110,867,860 VND Total cash and cash equivalents: 152,614,016,013 VND	Cash on hand: 110,867,860 VND Total cash and cash equivalents: 120,614,016,013 VND
Note 5.4 – Other receivables	<i>Non-current other receivables: 2,186,636,000 VND</i> <i>Non-current deposit: 2,186,636,000 VND</i> <i>Total Other receivables: 2,195,971,491 VND</i>	<i>Non-current other receivables: 34,186,636,000 VND</i> <i>Non-current deposit: 34,186,636,000 VND</i> <i>+ Mr Vo Phi Nhat Huy: 32,000,000,000 VND</i>

Items	Current Information	Revised Information
	<i>Other receivables from related parties: 1,243,628 VND</i>	+ Others: 2,186,636,000 VND <i>Deposit for the purchase of land use rights and the construction of a hotel, serviced apartments, and shophouses at the following locations: Land Plot No. 37, Map Sheet No.11, Huynh Street; and Land Plots No. 732, 733, 734, 735, and 73, Map Sheet No. 7, located in Area 2, Soc Trang Ward, Can Tho City, and Area 5, Binh Thuy Ward, Can Tho City.</i> <i>Total Other receivables: 34,195,971,491 VND</i> <i>Other receivables from related parties: 32,001,243,628 VND</i>
Note 7.1c – Transactions with related parties	<i>Deposit: 0 VND</i>	<i>Deposit: Mr Vo Phi Nhat Huy deposit for the transfer of land use rights and construction investment: 32,000,000,000 VND</i>
Note 7.1d – Balances with related parties	<i>Other receivables: 9,902,775 VND</i> <i>+ Mr Vo Phi Nhat Huy advance: 1,243,008 VND</i> <i>+ Mr Vo Tuan Hai advance: 620 VND</i>	<i>Other receivables: 32,001,243,628 VND</i> <i>+ Mr Vo Phi Nhat Huy advance: 1,243,008 VND</i> <i>+ Mr Vo Phi Nhat Huy deposit: 32,000,000,000 VND</i> <i>+ Mr Vo Tuan Hai advance: 620 VND</i>

Except for the correction mentioned in this document, all other contents of the Seperate Financial Statements for the accounting period ended 30 June 2026 remain unchanged and unmodified. The adjustment of the Notes to the Seperate Financial Statements for the above-mentioned item does not affect or change other items/contents

shown in the published financial statements for the financial period ending 30 June 2026.

Big Investment Group Joint Stock Company issues this correction for the information of the State Securities Commission of Vietnam, the Hanoi Stock Exchange, and its shareholders.

Sincerely./.

Recipients:

- As addressed;
- Filed at the Company.

**ON BEHALF OF BIG INVESTMENT
GROUP JOINT STOCK COMPANY**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Kiên Văn Khoa

